

Bản án số: 199/2021/HS-PT  
Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Chinh

Ông Lê Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2021/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Lê Trạc T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS

Bị cáo kháng cáo: **Lê Trạc T, sinh năm 1971**; Sinh trú quán: Xóm 6, xã XT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trạc B và bà Nguyễn Thị Trinh; Vợ Lê Thị Lý; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, bị tạm giam từ ngày 06/01/2014 đến 21/02/2014. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/7/2012 tại khu vực cánh đồng L thuộc thôn KT (thôn 6 cũ), xã XT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, ông Lê Trạc B và ông Lê Trạc Ch thuộc Tổ bảo vệ đồng điền của thôn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện ông Lê Văn T, bà Phùng Thị Nh và bà Lê Thị H cùng thôn đang chăn bò tại khu vực cánh

đồng L (khu vực bị cấm). Ông B đi lại nhắc nhở ông T, còn ông Ch thì đi ra ruộng lấy nước. Sau khi bị ông B nhắc nhở thì ông T nói “Các ông đ...chịu lấy nước vào ruộng cho tôi làm cỏ, ba bốn ngày nay ruộng nhà tôi không có nước”, ông B nghe vậy nói “ Á thằng này mày vắng đ.. với ai thế”. Hai bên lời qua tiếng lại rồi xông vào xô xát nhau, ông T dùng tay tát một cái vào mang tai và dùng chân đá một cái vào mông ông B, sự việc được một số người dân đang cấy xung quanh đến can ngăn nên ông T và ông B dừng lại.

Khoảng 18 giờ cùng ngày trên đường về nhà, ông B gặp con trai là Lê Trạc T đang ngồi uống bia ở nhà anh Lê Trạc M ở cùng thôn. Thấy bố mình mặt mũi, quần áo lấm nhiều bùn đất, T hỏi lý do, ông B trả lời là vừa bị ông T đánh ở khu vực cánh đồng. Nghe xong, T ngồi lại uống bia khoảng 5 đến 10 phút rồi đứng dậy đi về nhà lấy 01 con dao thái đang để ở bờ tường trong nhà dắt vào người, điều khiển xe máy ra cánh đồng nơi ông T đang chăn bò, mục đích tìm ông T để đánh. Khi thấy ông T, T dựng xe cách khoảng 30m đi bộ về phía ông T, lúc này ông T đang ngồi trên thành mương bê tông lưng quay về phía T, khi đi gần đến nơi T hỏi ông T “Thế lúc nãy anh với bố tôi làm sao”, ông T quay lại nói “T ơi anh nói này” thì bị T rút dao từ trong người ra chém ông T. Ông T dơ tay trái lên đỡ thì dao trúng vào tay, T tiếp tục chém vào lưng làm rách áo xước da ông T. Khi bị chém ông T bị trượt ngã xuống bờ mương, ông T dơ chân để đạp lại T nhưng không trúng thì bị T chém 01 nhát vào gót chân trái. Lúc này chị Hương, chị Nhung và một số người gần đó chạy lại can ngăn thì T đi về còn ông T bỏ chạy, được khoảng 50m thì gục ngã, ông T được mọi người đưa đến Trạm y tế xã XT sơ cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện TS từ ngày 12/7/2012 đến ngày 27/7/2021 ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Trạc T bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống. Ngày 11/8/2012 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã ra quyết định truy nã, đến ngày 06/11/2014 T bị bắt.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Lê Văn T ngày 12/7/2012 tại Trạm y tế xã XT ghi nhận: Mặt ngoài cánh tay trái cách khuỷu tay khoảng 5cm có vết rách da kích thước 3cm x 1cm bờ mép vết sắc gọn; Mặt trước cẳng ngoài chân trái cách cổ chân khoảng 4cm đến 6cm có vết rách da kích thước 10cm x 15cm, vết sâu sát xương, bờ mép vết sắc gọn; Tại vùng lưng trái có vết xây xước bầm tím dài 6cm.

Ngày 14/8/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Lê Văn T.

Tại Giấy xếp hạng thương tật số 139/GDPY ngày 15/8/2012 của Tổ chức Giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ thương tổn là 28%.

Ngày 12/02/2014, Lê Trạc T có đơn đề nghị giám định lại thương tích đối với Lê Văn T vì cho rằng tỷ lệ thương tổn của ông T quá cao.

Ngày 24/02/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra quyết định trưng cầu giám định lại nhưng ông Lê Văn T từ chối. Hết thời hạn giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can.

Ngày 30/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can để tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS có Công văn số 114/CV-CSĐT gửi Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định cơ chế hình thành thương tích của bị hại Lê Văn T.

Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích ngày 11/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các vết thương tại mặt ngoài cánh tay trái cách khuỷu tay trái 05cm; mặt trước ngoài cẳng chân trái cách cổ chân khoảng 04-06cm; vết xước da tại vùng lưng là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và vật tác động gây nên thương tích.

Quá trình điều tra, Lê Trạc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000đ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

**Bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021** của Tòa án nhân dân huyện TS căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trạc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Trạc T 24 (hai bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/01/2014 đến 21/02/2014. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của BLTTHS.

Ngày 13/9/2021, Tòa án nhân dân huyện TS nhận đơn kháng cáo của Lê Trạc T có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của

bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo Lê Trạc T từ 08 đến 10 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 12/7/2012 tại khu vực cánh đồng L thuộc thôn KT (thôn 6 cũ), xã XT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, giữa ông Lê Văn T và ông Lê Trạc B (bố đẻ của Lê Trạc T) có xích mích với nhau, ông T dùng tay tát vào mang tai và dùng chân đá vào hông ông B. Nghe bố nói bị ông T đánh, Lê Trạc T đã về nhà mình lấy 01 con dao, điều khiển xe mô tô ra cánh đồng L tìm gặp ông T và dùng con dao T mang theo chém vào tay, chân và lưng của ông T, hậu quả làm ông T bị thương, bị tổn hại 28% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lê Trạc T phạm tội “Cố ý gây tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Lê Trạc T:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin miễn, giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu mới gồm: Giấy xác nhận ngày 19/8/2021 của UBND xã XT, huyện TS về việc Lê Trạc T đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch của địa phương số tiền 1.000.000đ; Công văn ngày 20/9/2021 của UBND xã XT có nội dung trước khi phạm tội, Lê Trạc T luôn chấp hành đúng pháp luật tại nơi cư trú, là công dân có nhiều đóng góp cho địa phương, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ là thương binh, bố già yếu. Đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Trạc T; Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh số CK 30765 cấp ngày 12/12/2002 cho bà Nguyễn Thị Trinh (mẹ đẻ của bị cáo), thương tật hạng 4/4 21%; Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của bị hại Lê Văn T. Do đó, bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, tại cấp phúc thẩm có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, người bị hại và địa phương nơi bị cáo cư trú đều có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trạc T.

Sửa bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS về hình phạt đối với Lê Trạc T như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt Lê Trạc T: 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/01/2014 đến 21/02/2014.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS;
- TAND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hương**